

**CÔNG TY TNHH TECHNOVATE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TECHNOVATE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TECHNOVATE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TECHNOVATE CO. LTD.,

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110338384

**3. Ngày thành lập:** 04/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5, ngách 45, ngõ 1277, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948158375

Fax:

Email: [hoangbnd@gmail.com](mailto:hoangbnd@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4329     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Loại trừ: - Dịch vụ báo cáo tòa án; - Dịch vụ tốc ký công cộng;<br>- Dịch vụ lấy lại tài sản; - Hoạt động đấu giá độc lập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299     |
| 4.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9511     |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9512     |
| 6.  | Lập trình máy vi tính<br>Bao gồm: - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng; Lập trình các phần mềm nhúng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6201     |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Bao gồm: - Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp. Các đơn vị được phân loại vào nhóm này có thể cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống như một phần các dịch vụ tổng thể của họ hoặc các cấu phần này có thể được cung cấp bởi bên thứ ba. Các đơn vị này thường thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống; - Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính. | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Bao gồm: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6209        |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6311        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Bao gồm: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý... | 7020        |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Điều tra thị trường tiềm năng, sự chấp nhận, tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7320        |
| 12. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7490        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4690        |
| 14. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4799        |
| 15. | Xuất bản phần mềm<br>Bao gồm: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5820(Chính) |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7730        |
| 17. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí; - Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác; - Sửa chữa máy dùng để tính; - Sửa chữa máy dùng để cộng, máy thu tiền.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3312        |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3313        |

